



Kính gửi: Bộ Công Thương

Ngành cá ngừ Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong ngành thủy sản nói riêng và nền kinh tế Việt Nam nói chung. Sản phẩm cá ngừ không chỉ đóng góp kim ngạch xuất khẩu 450-550 triệu USD/năm trong mấy năm trở lại đây mà còn đặc biệt quan trọng khi gắn liền với đông đảo ngư dân và công cuộc khai thác xa bờ, giữ gìn biển đảo.

Nhật Bản là một trong 8 thị trường xuất khẩu cá ngừ lớn của Việt Nam. Giá trị XK cá ngừ của Việt Nam sang đây đã tăng từ 12,6 triệu USD lên gần 54 triệu USD từ năm 2006 đến năm 2012.

Tuy nhiên, từ năm 2013 trở lại đây, XK cá ngừ của Việt Nam sang Nhật Bản liên tục giảm. Do đó, Nhật Bản từ thị trường XK cá ngừ lớn thứ 3 đã tụt xuống vị trí thứ 6 trong top 8 thị trường nhập khẩu cá ngừ lớn nhất của Việt Nam. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là do các sản phẩm cá ngừ của Việt Nam nhập khẩu vào Nhật Bản đang bị áp thuế cao hơn nhiều so với các nước xuất khẩu cá ngừ cạnh tranh trong khu vực như Thái Lan và Philippines, nên không thể cạnh tranh được với các nước này.

Cụ thể, ngày 01/10/2009 Hiệp định đối tác kinh tế Việt-Nhật (VJEPA) chính thức có hiệu lực. Theo cam kết trong vòng 10 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, Nhật Bản sẽ miễn thuế đối với 94% hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường này đặc biệt là miễn thuế đối với 86% sản phẩm nông nghiệp (trong đó có thủy sản) xuất khẩu của Việt Nam. Và khi VJEPA có hiệu lực, các DN có thể so sánh lựa chọn biểu thuế giữa **AJCEP** (Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản ký ngày 01/4/2008 có hiệu lực ngày 01/12/2008 đối với một số nước) thuế suất **MFN** (Tối huệ quốc) và **VJEPA** để xin mức thuế suất thấp nhất.

Tuy nhiên kể từ khi hiệp định VJEPA có hiệu lực cho đến nay mức thuế suất áp cho các sản phẩm cá ngừ của Việt Nam cao hơn rất nhiều so với các nước XK cá ngừ chính trong khu vực nên Việt Nam khó cạnh tranh được. Theo dữ liệu từ Hải quan Nhật Bản và các đối tác tại Nhật Bản thì hiện nay:

1. Đối với mặt hàng cá ngừ vằn đóng hộp (*canned skipjack tuna - mã HS: 1604.14.010*) xuất khẩu sang Nhật Bản kể từ tháng 4/2009 Thái Lan đã được hưởng mức thuế suất ưu đãi là **3,2%**, tiếp đó giảm xuống còn **1,1%** kể từ tháng 4/2011 theo Hiệp định đối tác kinh tế Nhật Bản – Thái Lan (**JTEPA**) và xuống **0%** từ tháng **4/2012**. Còn Việt Nam lại đang bị áp mức thuế **6,4%**. Với mức thuế suất này cá ngừ đóng hộp của Việt Nam không thể cạnh tranh được với Thái Lan.

2. Đối với mặt hàng cá ngừ vây vàng đóng hộp (*canned yellowfin tuna – mã HS 1604.14.092*) và thăn/philê cá ngừ hấp đông lạnh (*frozen skipjack/yellowfin/albacore tuna loins – mã HS 1604.14.099*) xuất khẩu sang Nhật Bản: kể từ tháng 4/2009, Thái Lan đã được hưởng mức thuế suất ưu đãi là **4,8%**, tiếp đó giảm xuống còn 1,6% kể từ tháng 4/2011 và **0%** từ tháng 4/2012 theo JTEPA. Còn Philippine cũng đang được hưởng mức thuế 4,8%, tiếp đó giảm xuống 2,4% từ tháng 4/2011, rồi 1,2% từ tháng 4/2012 và về **0%** từ tháng **4/2013** theo chế độ ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP). Trong khi đó, doanh nghiệp xuất khẩu cá ngừ Việt Nam vẫn đang phải chịu mức thuế cao hơn 40% so với các nước này tương đương **7,2%** theo GSP, **9,6%** theo VJEPA khi xuất sang thị trường Nhật; thậm chí trong AJCEP còn không có lộ trình về **0%** như Thái Lan và Philippine (Chi tiết xin xem tại phụ lục kèm theo).

Trong bối cảnh niềm hy vọng vào TPP đã thay đổi và chưa thấy kết quả sớm phía trước, Hiệp hội VASEP và các doanh nghiệp cá Ngừ Việt Nam kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét ưu tiên đưa vấn đề này ra để đàm phán lại với Nhật Bản nhằm đưa mức thuế nhập khẩu các sản phẩm cá ngừ từ Việt Nam được về 0% như Thái Lan và Philippine.

Hiệp hội mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ quý báu của Quý Bộ trong vấn đề này nhằm giải quyết khó khăn kịp thời cho ngành, tạo môi trường thuận lợi và nâng cao sức cạnh tranh cho DN thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Trần Quốc Khánh;
- Bộ NNPTNT;
- Cục XNK (Bộ Công Thương);
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM**

TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI



Trương Đình Hòa

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số /2017/CV-VASEP ngày 08 tháng 02 năm 2017 của VASEP)

Mặt hàng	Mã HS	Năm	Thái Lan	Philippines	Việt Nam		
			C/O mẫu JTEPA	GSP của Nhật Bản (C/O mẫu A)	GSP của Nhật Bản (C/O mẫu A)	C/O mẫu AJ (Asian-Nhat)	C/O mẫu VJ (VJEPA)
Cá ngừ sọc dưa đóng hộp (Canned Skipjack Tuna) (Tên KH: <i>katsuwonus pelamis</i>)	1604.14.010	01/04/2009	3.2%	6.4%	6.4%	N/A	N/A
		01/04/2010	2.1%				
		01/04/2011	1.1%				
		01/04/2012	0%				
		01/04/2013					
		01/04/2014					
		01/04/2015					
		01/04/2016					
		01/04/2017					
		01/04/2018					
		01/04/2018					
01/04/2018							
Cá ngừ vây vàng đóng hộp (Canned Yellowfin Tuna) (Tên KH: <i>Thunnus albacares</i>)	1604.14.092	01/04/2009	4.8%	4.8%	7.2%	N/A	N/A
		01/04/2010	3.2%	3.6%		8.3%	9.6%
		01/04/2011	1.6%	2.4%		7.9%	
		01/04/2012	0%	1.2%		7.5%	
		01/04/2013		7.1%			
		01/04/2014		6.7%			
		01/04/2015		6.3%			
		01/04/2016		5.8%			
		01/04/2017		5.4%			
		01/04/2018		5.0%			
		01/04/2018		5.0%			
01/04/2018	5.0%						
Loins cá ngừ hấp đông lạnh (Frozen Skipjack/Yellowfin/Albacore loins) (Tên KH: <i>Katsuwonus pelamis/ Thunnus albacares/Thunnus alalunga</i>)	1604.14.099	01/04/2009	4.8%	4.8%	7.2%	N/A	N/A
		01/04/2010	3.2%	3.6%		8.3%	9.6%
		01/04/2011	1.6%	2.4%		7.9%	
		01/04/2012	0%	1.2%		7.5%	
		01/04/2013		7.1%			
		01/04/2014		6.7%			
		01/04/2015		6.3%			
		01/04/2016		5.8%			
		01/04/2017		5.4%			
		01/04/2018		5.0%			
		01/04/2018		5.0%			
01/04/2018	5.0%						